

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HN&GD-ST

Ngày: 25/02/2021.

“V/v: Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Đình Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Sỹ Trinh, ông Đỗ Văn Chân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Hường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 02 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 23/2021/TLST-HN&GD ngày 13 tháng 01 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn:

Ông Nguyễn Văn A - Sinh năm: 1980 (Có mặt).

Hộ khẩu thường trú: Thôn Nam Hà, xã Nâm N’đir, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

* Bị đơn:

Bà Đỗ Thị B - Sinh năm: 1981 (Có mặt).

Hộ khẩu thường trú: ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

Tạm trú: ấp 3, xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đã nộp cho Tòa án, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn - Ông Nguyễn Văn A trình bày:

Ông Nguyễn Văn A và bà Đỗ Thị B đã tìm hiểu, tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1998, do không hiểu biết về pháp luật nên cho đến nay ông A và bà B vẫn chưa đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Việc chung sống giữa ông A với bà B là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc ai.

Thời gian đầu ông A và bà B chung sống hạnh phúc nhưng từ năm 2001 đến nay thì giữa ông A và bà B phát sinh nhiều mâu thuẫn. Lý do phát sinh mâu

thuần là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Hiện tại ông A và bà B đã sống ly thân với nhau.

Xét thấy tình cảm giữa ông A và bà B không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, nay ông A yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông Nguyễn Văn A được ly hôn với bà Đỗ Thị B.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, ông Nguyễn Văn A và bà Đỗ Thị B có 01 người con chung tên Nguyễn Quang Huy – Sinh ngày: 04/9/1999. Hiện cháu Huy đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên ông A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Văn A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Theo bản tự khai đã nộp cho Tòa án, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn – Bà Đỗ Thị B trình bày:*

Bà Đỗ Thị B và ông Nguyễn Văn A đã tìm hiểu, tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1998, do không hiểu biết về pháp luật nên cho đến nay bà B và ông A vẫn chưa đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Việc chung sống giữa bà B và ông A là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc ai.

Thời gian đầu bà B và ông A chung sống hạnh phúc nhưng từ năm 2001 đến nay thì giữa bà B và ông A phát sinh nhiều mâu thuẫn. Lý do phát sinh mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn.

Xét thấy tình cảm giữa bà B và ông A không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, nay ông A làm đơn xin ly hôn, bà B đồng ý ly hôn với ông A, bà B yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn cho bà và ông A.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, bà Đỗ Thị B và ông Nguyễn Văn A có 01 người con chung tên Nguyễn Quang Huy – Sinh ngày: 04/9/1999. Hiện cháu Huy đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên bà B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đỗ Thị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng khác đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 9; Điều 11; Điều 12; Điều 14; Điều 81 và Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Áp dụng khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của

ông Nguyễn Văn A và tuyên bố ông Nguyễn Văn A và bà Đỗ Thị B không phải là vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng:

Xác định đây là vụ án “*Ly hôn*” do ông Nguyễn Văn A đứng đơn khởi kiện, bị đơn là bà Đỗ Thị B có địa chỉ cư trú tại ấp 3, xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn Văn A và bà Đỗ Thị B đều thừa nhận, ông A và bà B đã tìm hiểu, tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1998, do không hiểu biết về pháp luật nên cho đến nay ông A và bà B vẫn chưa đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Việc chung sống giữa ông A và bà B là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc ai.

Thời gian đầu ông A và bà B chung sống hạnh phúc nhưng từ năm 2001 đến nay thì giữa ông A và bà B phát sinh nhiều mâu thuẫn. Lý do phát sinh mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn.

Hiện tại ông A và bà B đã sống ly thân. Ông A làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông A được ly hôn với bà B. Bà B cũng đồng ý ly hôn với ông A.

Do ông A và bà B có đủ điều kiện kết hôn, ông A và bà B không đăng ký kết hôn mà lại chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1998 đến nay. Căn cứ khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình có hiệu lực ngày 01/01/2015; Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình có hiệu lực ngày 01/01/2015 thì việc chung sống giữa ông A và bà B không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nay ông A làm đơn ly hôn với bà B, căn cứ Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình có hiệu lực ngày 01/01/2015 thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông A và bà B.

[2.2] Về con chung:

Trong thời gian chung sống, ông Nguyễn Văn A và bà Đỗ Thị B có 01 người con chung tên Nguyễn Quang Huy – Sinh ngày: 04/9/1999. Hiện cháu Huy đã trưởng thành đủ 18 tuổi. Cả ông A và bà B đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung:

Ông Nguyễn Văn A và bà Đỗ Thị B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và

phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.5] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn A phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 14; Điều 15; Điều 53; Điều 56 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình có hiệu lực ngày 01/01/2015; Áp dụng khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình có hiệu lực ngày 01/01/2015; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Tuyên bố ông Nguyễn Văn A và bà Đỗ Thị B không phải là vợ chồng.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung:

Ông Nguyễn Văn A và bà Đỗ Thị B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn A phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông A đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0026013, QA số 000521 ngày 13/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

4. Về quyền kháng cáo:

Ông Nguyễn Văn A và bà Đỗ Thị B có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thành phố Đồng Xoài;
- CCTHADS thành phố Đồng Xoài;
- UBND xã Tiến Hưng;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

CAO ĐÌNH THÀNH